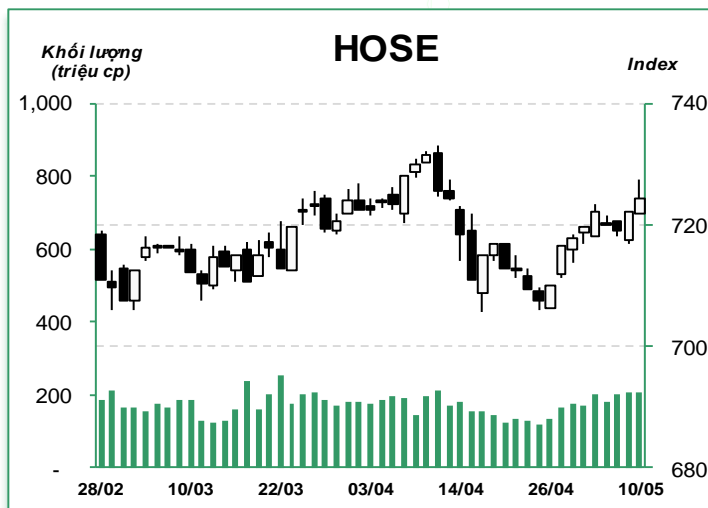


Tổng quan thị trường

10/5/2017	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	724.31	0.30%	690.53	0.36%	90.16	-0.23%
Cuối tuần trước	720.00	0.60%	684.17	0.93%	89.71	0.50%
Trung bình 20 ngày	717.77	0.91%	680.68	1.45%	89.32	0.94%
Tổng KLGD (triệu cp)	228.17	1.46%	64.75	-21.06%	62.92	8.19%
KLGD khớp lệnh	207.03	-0.81%	58.66	-21.69%	57.60	2.47%
Trung bình 20 ngày	167.98	23.25%	50.25	16.73%	52.35	10.03%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	4,528.63	-0.51%	1,443.79	-14.10%	652.87	10.36%
GTGD khớp lệnh	4,092.83	1.23%	1,375.85	-6.71%	610.55	8.17%
Trung bình 20 ngày	3,454.80	31.08%	1,084.70	33.10%	536.08	21.79%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	151	46%	14	47%	104	27%
Số mã giảm	117	36%	15	50%	87	23%
Số mã đứng giá	57	18%	1	3%	191	50%



Nhóm ngân hàng đã quay trở lại và nối tiếp nhóm chứng khoán, bất động sản dẫn dắt thị trường đi lên trong phiên giao dịch ngày 10/5. Tuy nhiên, áp lực chốt lời mạnh mẽ đã khiến động lực tăng điểm của thị trường có phần suy yếu về cuối phiên.

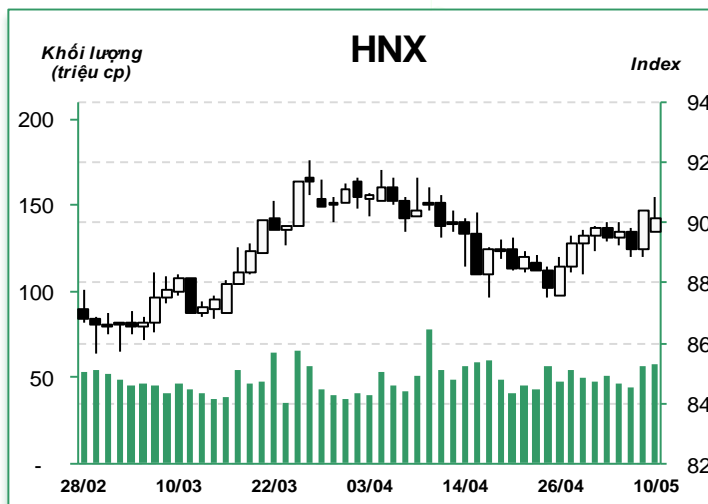
VN-Index diễn biến tích cực ngay từ đầu phiên, giao dịch khá sôi động nhờ sự trở lại của VNM và đặc biệt là sự bùng nổ của nhóm ngân hàng. Tuy nhiên, chỉ số thoái lui dần từ đỉnh cao 727.52 điểm từ đầu phiên chiều và chốt phiên tại 724.31 điểm (+0.30%). KLGD khớp lệnh đạt 207.0 triệu cổ phiếu (-0.8%), tương đương 4,093 tỷ đồng giá trị (+1.2%).

Ngân hàng là nhóm dẫn dắt chính trên HOSE với BID (+3%), CTG (+1.9%), MBB (+1.5%), VCB (+0.8%), EIB (+0.4%). Ngoài ra, nhóm thực phẩm đồ uống cũng đã hồi phục trở lại, VNM (+0.3%), MSN (+1.2%), SAB (+0.1%) hỗ trợ tích cực cho chỉ số. Bất động sản vừa và nhỏ vẫn tiếp tục sôi động với QCG, SCR, HAR tăng trần, SJS (+3.7%), KBC (+2.9%), đáng chú ý QCG có phiên tăng trần thứ 9 liên tiếp. Trong khi đó nhóm chứng khoán có phần suy yếu SSI (-1.1%), HCM đứng giá.

Khối ngoại đảo chiều mua ròng 87.6 tỷ đồng trên sàn HOSE, lực mua tập trung vào các mã PLX (+52.5 tỷ), VNM (+22.0 tỷ), VCB (+16.5 tỷ) trong khi đó bán ròng VIC (-20.6 tỷ), HBC (-8.2 tỷ), DRC (-7.1 tỷ).

Diễn biến trên HNX cũng tương tự nhưng kém may mắn hơn khi chỉ số đã không giữ được mốc tham chiếu và chốt phiên tại 90.16 điểm (-0.23%). KLGD khớp lệnh đạt 57.6 triệu cổ phiếu (+2.5%), tương đương 610.5 tỷ đồng giá trị (+8.2%).

HNX-Index tiếp tục được dẫn dắt bởi nhóm ngân hàng nhưng đến cuối phiên ACB đã về tham chiếu, SHB (-2.9%), NVB (-2.2%). Tương tự, một số mã chứng khoán cũng đã bắt đầu suy yếu trở lại như VND (-2.7%), CTS (-1.2%), VIX (-2.8%).



Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
STG	6,978.3	181.44
NVL	700.0	48.15
SAM	2,160.0	20.09
BMP	107.4	19.55
REE	500.0	17.00
ITA	4,771.0	16.51
DRH	484.7	15.82
QCG	1,030.0	12.33
VSC	200.0	12.18
PNJ	125.0	11.88
HNX		
SHB	4,866.0	34.06
PGS	432.0	7.99
CLM	13.6	0.18
VMS	6.4	0.08

Ở chiều ngược lại, nhóm vật liệu xây dựng nâng đỡ HNX-Index với các mã đại diện như NTP (+0.7%), VCS (+0.3%), VGC (+2%).

Khối ngoại tiếp tục bán ròng 8.1 tỷ đồng trên sàn Hà Nội (-65.7%). Các mã bị bán ròng nhiều nhất là PGS (-8.0 tỷ), PVS (-4.1 tỷ), DBC (-0.8 tỷ) và ngược lại, VND (+2.8 tỷ), TNG (+1.1 tỷ), NDN (+1.0 tỷ) được mua ròng nhiều nhất.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên phục hồi thứ hai liên tiếp. Khối lượng giao dịch duy trì trên mức bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền vẫn đang ở lại thị trường. Không những vậy, xu hướng phục hồi ngắn hạn của chỉ số có thể vẫn đang tiếp diễn, khi chỉ số đang duy trì đóng cửa trên MA 5 và 20, kèm theo các chỉ báo kỹ thuật khác như MACD hay RSI đi lên tích cực. Tuy nhiên, khi quan sát kỹ diễn biến trên đồ thị nền ngày, đường giá hình thành cây nến Shooting Star hàm ý áp lực bán chốt lời đang gia tăng làm giảm bớt động lực phục hồi của đường giá, do đó, nhà đầu tư nên quan sát thận trọng diễn biến tiếp theo của chỉ số trước khi có quyết định gia tăng thêm tỷ trọng. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến kém tích cực hơn. Chỉ số có phiên suy giảm trở lại, kèm khối lượng giao dịch gia tăng hàm ý kém tích cực. Tuy nhiên, chỉ số vẫn đang duy trì đóng cửa trên MA 5 và 20 cho thấy xu hướng phục hồi ngắn hạn có thể là vẫn còn, phiên điều chỉnh có thể chỉ mang tính kỹ thuật. Nhìn chung, xu hướng phục hồi ngắn hạn của thị trường có thể là vẫn còn. Tuy nhiên, động lực phục hồi có dấu hiệu suy giảm, do đó, nhà đầu tư nên giữ tỷ trọng cổ phiếu và thận trọng quan sát thêm diễn biến tiếp theo của thị trường trước khi có quyết định giải ngân mới.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SGT	7.3	4.1	7.0%
VRC	28.4	372.7	7.0%
BMC	23.0	291.2	7.0%
IDI	5.9	2,986.0	7.0%
SCR	10.5	10,129.4	6.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
DLG	4.3	7,212.9	-7.0%
FDC	25.9	0.0	-6.8%
TIX	35.9	0.1	-6.8%
SII	22.4	0.0	-6.7%
RIC	7.5	2.8	-6.4%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ROS	160.3	746.6	0.1%
HBC	53.2	171.2	3.9%
PLX	47.1	127.4	0.4%
SSI	23.6	124.1	-1.1%
HPG	30.0	117.6	1.0%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HQC	2.7	14,106.1	0.8%
SCR	10.5	10,129.4	6.9%
FLC	7.3	8,960.7	0.0%
HHS	4.4	7,505.2	5.8%
DLG	4.3	7,212.9	-7.0%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
L44	2.2	0.1	10.0%
HLY	16.6	0.1	9.9%
ATS	13.3	257.3	9.9%
TV3	58.9	2.1	9.9%
CCM	23.4	2.3	9.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
L62	6.3	2.0	-10.0%
VC6	8.1	1.1	-10.0%
TPP	30.6	0.1	-10.0%
SDG	24.6	0.1	-9.9%
TAG	32.0	0.2	-9.9%

Top 5 giá trị

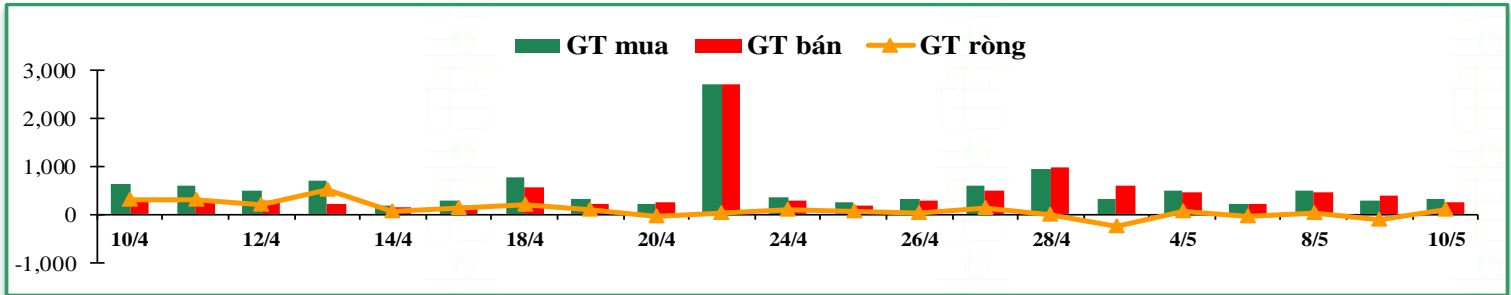
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
CEO	12.7	72.0	5.8%
SHB	6.8	56.3	-2.9%
NDN	9.7	43.3	9.0%
ACB	23.7	41.0	0.0%
VCG	15.8	35.4	-0.6%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	6.8	8,076.5	-2.9%
CEO	12.7	5,837.1	5.8%
NDN	9.7	4,583.5	9.0%
KLF	2.6	3,626.2	0.0%
HKB	5.0	2,360.3	8.7%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	305.0	7.5%	217.4	5.3%	87.6
HNX	8.9	1.5%	17.0	2.8%	-8.1
Tổng số	313.9		234.4		79.5



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PLX	47.1	52.5	0.4%
VNM	144.4	41.2	0.3%
HPG	30.0	26.9	1.0%
VCB	36.8	16.9	0.8%
SSI	23.6	16.4	-1.1%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	30.0	26.6	1.0%
VIC	40.5	21.4	-0.7%
VNM	144.4	19.2	0.3%
REE	30.8	15.8	-3.3%
VSC	57.5	11.4	0.9%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PLX	47.1	52.5	0.4%
VNM	144.4	22.0	0.3%
VCB	36.8	16.5	0.8%
SSI	23.6	14.0	-1.1%
STB	12.4	12.2	4.2%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VND	17.8	2.8	-2.7%
TNG	13.3	1.1	3.9%
NDN	9.7	1.0	9.0%
SD6	9.2	0.5	2.2%
TEG	8.8	0.4	4.8%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PGS	18.5	8.0	0.0%
PVS	16.6	4.2	0.0%
NET	30.0	0.9	0.0%
DBC	28.5	0.8	-2.7%
DHT	93.8	0.4	2.2%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VND	17.8	2.8	-2.7%
TNG	13.3	1.1	3.9%
NDN	9.7	1.0	9.0%
TEG	8.8	0.4	4.8%
MAS	103.6	0.3	0.6%

Tin trong nước

Báo Malaysia: Việt Nam có thêm nhiều cơ hội tăng trưởng với APEC

Theo bài báo, Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Việt Nam hiện đạt hơn 200 tỷ USD và giá nhân công tại Việt Nam rẻ hơn cả Trung Quốc và một số nước thành viên Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Điều này giúp Việt Nam không chỉ tăng nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) mà còn mở rộng xuất khẩu.

Tờ báo của Malaysia cho rằng thành công của Việt Nam trong 30 năm qua chính là mở cửa cho đầu tư nước ngoài, phát triển các ngành công nghiệp và tạo cơ hội cho người dân phát triển doanh nghiệp tư nhân, nâng cao điều kiện kinh tế.

Những nỗ lực đổi mới đã giúp cho môi trường đầu tư của Việt Nam liên tục được cải thiện, thu hút ngày càng nhiều hơn vốn đầu tư cho phát triển. Cơ cấu kinh tế Việt Nam đã bước đầu chuyển dịch theo hướng hiện đại, giảm khu vực nông nghiệp, tăng khu vực dịch vụ và công nghiệp.

Thu ngân sách gần 400 nghìn tỷ đồng

Theo Bộ Tài chính, tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước (NSNN) thực hiện tháng 4 ước đạt 105.700 tỷ đồng, lũy kế 4 tháng đầu năm 2017 ước đạt 396.470 tỷ đồng, bằng 32,7% dự toán năm, tăng 17,8% so với cùng kỳ năm trước.

Về chi NSNN, tổng chi trong tháng 4 ước đạt 108.400 tỷ đồng; lũy kế chi 4 tháng ước đạt 393.380 tỷ đồng, bằng 28,3% dự toán năm, tăng 9,8% so với cùng kỳ năm trước.

Về công tác huy động vốn, tính đến 30/4, khối lượng trái phiếu Chính phủ huy động trên thị trường là 81.581 tỷ đồng trên thị trường, đạt 44,5% kế hoạch phát hành, đồng thời đã phát hành 23.000 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ cho bảo hiểm xã hội, đạt 38,3% kế hoạch phát hành.

4 tháng vay nước ngoài hơn 496 triệu USD, trả hơn 641 triệu USD

Bộ Tài chính vừa thông tin về Công tác tài chính đối ngoại và quản lý nợ công 4 tháng đầu năm, cho biết lũy kế đến hết tháng 4/2017, đã thực hiện ký kết 8 Hiệp định vay với tổng trị giá là 496,24 triệu USD.

Trị giá giải ngân vốn vay nước ngoài của tháng 4/2017 đạt khoảng 8.917,6 tỷ đồng (tương đương với khoảng 400,7 triệu USD). Lũy kế đến hết tháng 4/2017, đã giải ngân khoảng 19.926 tỷ đồng (tương đương với khoảng 896,7 triệu USD).

Số trả nợ nước ngoài từ NSNN tháng 4/2017 là 101,6 triệu USD, lũy kế 4 tháng là 641,2 triệu USD.

Được biết, Chính phủ đặt kế hoạch vay ODA, ưu đãi nước ngoài 98.760 tỷ đồng trong năm 2017. Bên cạnh đó, vay trong nước 243.300 tỷ đồng; nâng tổng mức vay của Chính phủ trong năm 2017 theo kế hoạch lên 342.060 tỷ đồng. Trong đó vay cho cân đối ngân sách nhà nước 316.300 tỷ đồng (vay để bù đắp bội chi là 172.300 tỷ đồng và vay để trả nợ gốc 144.000 tỷ đồng); vay về cho vay lại 25.760 tỷ đồng.

Chính phủ cũng đặt mục tiêu trả nợ của Chính phủ năm 2017 là 260.150 tỷ đồng, trong đó: Trả nợ trực tiếp của Chính phủ năm 2017 là 242.900 tỷ đồng; trả nợ của các dự án cho vay lại 17.250 tỷ đồng.

Tin doanh nghiệp niêm yết

Ngày 5/6, SFG trả cổ tức 18% bằng tiền mặt

Nhiên liệu Sài Gòn (SFC – sàn HOSE) cho biết, dự kiến từ ngày 5/6 tới đây sẽ thực hiện trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 18%.

Theo đó, với tổng khối lượng chứng khoán đang lưu hành là 11,23 triệu cổ phiếu, SFC sẽ phải chi tương ứng hơn 20,21 tỷ đồng để trả cổ tức. Ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức là ngày 22/5, ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông là 23/5.

Trước đó, cuối tháng 9/2016, SFC đã thực hiện tạm ứng cổ tức đợt 1 với tỷ lệ 10% bằng tiền mặt. Như vậy, tổng cộng mức chia cổ tức trong năm vừa qua của SFC là 28%.

Được biết, cùng với mức tăng trưởng khá tốt về lợi nhuận, trong 4 năm vừa qua, SFC cũng đã thực hiện chia cổ tức bằng tiền mặt tăng khá đều đặn qua các năm. Cụ thể, năm 2013 trả cổ tức 16%, năm 2014 là 20%, năm 2015 là 25% và năm 2016 vừa qua là 28%.

Ngày 16/5, SBV sẽ chính thức chào sàn với giá 40.000 đồng/cổ phiếu

Theo thông báo từ Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM, ngày 16/5 tới đây, 20,5 triệu cổ phiếu SBV của CTCP Siam Brothers Việt Nam sẽ chính thức chào sàn với giá khởi điểm 40.000 đồng/cổ phiếu, biên độ dao động trong ngày giao dịch đầu tiên +/-20%.

SBV chuyên sản xuất dây và các loại ngư lưới cụ. Với lợi thế thị phần, SBV luôn duy trì tăng trưởng với tốc độ tăng trưởng bình quân (CAGR) của doanh thu là 13,42% và lợi nhuận sau thuế là 18,7% trong 5 năm qua.

Mặc dù quý I/2017 thường là quý thấp điểm của hoạt động đánh bắt, nhưng SBV ghi nhận doanh thu 100,3 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế kỳ đạt 11,7 tỷ đồng, tăng trưởng lần lượt 28% và 14,7% so với cùng kỳ năm ngoái.

Năm 2017, SBV đặt kế hoạch 601 tỷ đồng doanh thu và 149 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế.

PC1 chia cổ tức tỷ lệ 30% bằng cổ phiếu trong quý II/2017

Theo nghị quyết HĐQT của CTCP Xây lắp điện 1 (PC1), dự kiến trong quý II này, Công ty sẽ tiến hành chi cổ tức năm 2016 bằng cổ phiếu tỷ lệ 30%, tương đương phát hành 22,5 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

Sau khi chia cổ tức, công ty sẽ tiến hành chào bán riêng lẻ tối đa 17,6 triệu cổ phiếu cho nhà đầu tư chiến lược.

Để đảm bảo quyền lợi cổ đông, ông Trịnh Văn Tuấn, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc PC1 cho biết, trên cơ sở tính toán đến yếu tố pha loãng cổ phiếu, HĐQT PC1 thống nhất tỷ lệ phát hành tối đa không quá 15,3% vốn điều lệ của công ty.

DPM sẽ chi khoảng 390 tỷ đồng trả cổ tức đợt cuối 2016 tỷ lệ 10%

Ngày 19/05, Tổng CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí (HOSE: DPM) sẽ chốt quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt đợt cuối năm 2016 với tỷ lệ 10%. Theo đó, ngày thanh toán là 23/06.

ĐHĐCĐ thường niên vừa qua của DPM đã thông qua mức cổ tức năm 2016 là 30% bằng tiền mặt, tương ứng mức chi 1,174 tỷ đồng. Như vậy trong đợt cuối này, DPM dự kiến chi ra khoảng 390 tỷ đồng để trả cổ tức cho cổ đông.

Được biết, tại thời điểm cuối quý 1/2017, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của DPM đạt mức 823 tỷ đồng.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	KBC	Chốt lời	11/5/2017	16.0	15.1	5.6%	15.8	14.8	5%	-2%	Chạm ngưỡng chốt lời
2	CAV	Cắt lỗ	11/5/2017	55.8	57.5	-3.0%	63.0	54.7	10%	-5%	Cổ phiếu bị yếu đi

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Ghi Chú
1	VNM	Nắm giữ	20/4/2017	144.4	128.9	12.0%	154.0	126.0	19%	-2%	Điều chỉnh giá do chia cổ tức 20% bằng tiền
2	FPT	Mua	3/5/2017	48.1	46.5	3.6%	49.0	45.5	5%	-2%	
3	AAA	Nắm giữ	4/5/2017	29.8	25.0	19.0%	30.0	23.5	20%	-6%	
4	BID	Mua	5/5/2017	17.1	16.8	1.8%	18.0	16.1	7%	-4%	
5	BVH	Mua	8/5/2017	57.3	58.0	-1.2%	61.5	57.0	6%	-2%	
6	GAS	Mua	10/5/2017	55.0	55.6	-1.1%	62.3	53.7	12%	-3%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	LN 2016E (tỷ)	EPS 2016E	BV 2016E	ROE 2016E	ROA 2016E	PE 2016E	PB 2016E	Cổ tức dự kiến**	Khuyến nghị
<u>CTD</u>	HOSE	202,500	221,668	09/02/2017	1,708	22,167	22,167	25%	13%	8.6	2.0	30%	TĂNG TỶ TRỌNG
<u>NVL</u>	HOSE	69,000	70,327	06/02/2017	3,144	5,300	21,813	27%	8%	11.5	2.8	20%	TĂNG TỶ TRỌNG
<u>CSM</u>	HOSE	18,350	21,900	06/02/2017	223	2,150	12,833	17%	7%	8.7	1.8	10%	TRUNG LẬP
<u>PHR</u>	HOSE	26,700	31,900	15/12/2017	206	2,583	28,800	9%	6%	8.0	0.7	10%	TĂNG TỶ TRỌNG
<u>GMD</u>	HOSE	35,600	29,650	24/11/2016	440	2,798	31,575	7%	5%	8.5	1.0	n/a	TĂNG TỶ TRỌNG
<u>HPG</u>	HOSE	30,000	47,780	27/10/2016	5,770	7,323	22,288	35%	22%	7.3	1.6	30%	TĂNG TỶ TRỌNG
<u>TIP</u>	HOSE	16,450	23,117	07/10/2016	67	2,574	16,158	16%	13%	6.7	1.1	15%	TĂNG TỶ TRỌNG
<u>CHP</u>	HNX	23,350	23,900	30/09/2016	230	1,828	13,333	14%	7%	13.1	1.8	14%	TĂNG TỶ TRỌNG
<u>VSC</u>	HOSE	57,500	75,000	23/09/2016	290	5,934	34,505	19%	12%	13.0	2.1	30%	TRUNG LẬP
<u>MSN</u>	HOSE	42,900	90,800	19/09/2016	3,572	4,784	40,701	12%	5%	17.9	2.0	0%	TĂNG TỶ TRỌNG
<u>CTI</u>	HOSE	29,000	30,000	09/09/2016	107	2,367	19,595	13%	3%	12.2	1.5	16%	TRUNG LẬP
<u>HBC</u>	HOSE	53,200	27,500	05/09/2016	252	2,629	15,929	17%	2%	10.7	1.8	15%	TRUNG LẬP
<u>SJS</u>	HOSE	30,900	32,500	29/08/2016	320	2,227	16,815	13%	5%	11.0	1.5	15%	TĂNG TỶ TRỌNG
<u>FPT</u>	HOSE	48,100	49,500	23/08/2016	2,589	6,056	24,335	24%	10%	8.5	2.0	20%	TĂNG TỶ TRỌNG
<u>KBC</u>	HOSE	15,950	22,000	09/08/2016	749	1,592	14,672	9%	5%	10.6	1.2	20%	TĂNG TỶ TRỌNG
<u>SHP</u>	HOSE	20,500	24,000	02/08/2016	70	752	12,352	6%	3%	31.9	1.9	16%	TĂNG TỶ TRỌNG
<u>GEX</u>	UPCOM	23,100	32,500	22/07/2016	440	2,129	19,811	14%	8%	11.0	2.1	10%	TĂNG TỶ TRỌNG
<u>HVG</u>	HOSE	6,740	11,100	20/07/2016	148	709	12,309	5%	1%	14.7	0.9	20%	TRUNG LẬP
<u>VSH</u>	HOSE	15,950	14,900	30/06/2016	246	1,194	13,729	9%	4%	12.5	3.1	10%	TRUNG LẬP
<u>HTI</u>	HOSE	19,500	23,200	24/06/2016	70	2,809	16,421	17%	5%	6.4	1.1	12%	TĂNG TỶ TRỌNG
<u>NTP</u>	HNX	74,000	58,000	15/06/2016	410	5,510	27,725	20%	12%	10.0	2.2	25%	TRUNG LẬP
<u>VFG</u>	HOSE	74,000	81,000	02/06/2016	147	8,160	40,811	20%	11%	9.9	1.9	20%	TĂNG TỶ TRỌNG
<u>CII</u>	HOSE	38,400	29,900	31/05/2016	1,081	3,241	22,556	18%	7%	7.8	1.1	20%	TĂNG TỶ TRỌNG
<u>BTP</u>	HOSE	13,100	19,000	25/05/2016	129	2,134	18,870	11%	6%	8.9	1.0	8%	TĂNG TỶ TRỌNG

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2016 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5479

Fax: (84-8) 5 413 5472

Customer Service: (84-8) 5 411 8855

Call Center: (84-8) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-8) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

Fax: (84-8) 3 820 8206

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-4) 6 250 9999

Fax: (84-4) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-8) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-4) 3 933 4566

Fax: (84-4) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-31) 384 1810

Fax: (84-31) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.